

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **145/2020/DS-ST**
Ngày: 30 - 12 - 2020
V/v Tranh chấp về việc xác định cha
cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Việt Oanh
2. Ông Bùi Ngọc Thảo

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim– Thư ký Tòa án Tp.
Buôn Ma Thuột

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2015/DSST ngày 22 tháng 5 năm 2015, về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con và chia di sản thừa kế*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2020/QĐXX-DS ngày 25/11/2020, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M

Nơi cư trú: 46 D, phường T, thành phố B, tỉnh Đ - có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Xuân Anh P

Nơi cư trú: 33 N, thành phố B, tỉnh Đ - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Đồng bị đơn:

1. Bà Vòng Thị M

Nơi cư trú: Số nhà 136 D, phường T, thành phố B, tỉnh Đ - có mặt

2. Bà Vòng Thị Ngọc L

Nơi cư trú: Số nhà 128 N, thành phố B, tỉnh Đ – có mặt

3. Ông Vòng Anh D

Nơi cư trú: 09/1 Đ, tổ dân phố 12, phường T, thành phố B, tỉnh Đ - vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền của ông D: Bà Vòng Thị Ngọc L

Nơi cư trú: Số nhà 128 N, thành phố B, tỉnh Đ– có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Vòng Thị Minh H, sinh năm 1998
Nơi cư trú: 46 D, phường T, thành phố B, tỉnh Đ- Vắng mặt.
2. Ông Lương Ngọc H (chồng bà L)
Nơi cư trú: Số nhà 128 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đ-có mặt.
3. Bà Nguyễn Thị Minh A là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Vòng Say H (đã chết).
Nơi cư trú: Tổ 11 đường T, phường D, thành phố P, tỉnh G -vắng mặt
4. Bà Trần Thị O (vợ ông D).
Nơi cư trú: 09/1 Đ, tổ dân phố 12, phường T, thành phố B, tỉnh Đ- có mặt
5. Ông Vòng Anh D - vắng mặt
Nơi cư trú: Bon Joc T, xã N, huyện K, tỉnh Đ
Đại diện theo ủy quyền của ông D: Bà Vòng Thị M
Nơi cư trú: Số nhà 136 D, phường T, thành phố B, tỉnh Đ- có mặt
7. Ông Thiệu Văn T và bà Nguyễn Thị T
Nơi cư trú: 48 D, phường T, thành phố B, tỉnh Đ- có đơn xét xử vắng mặt
8. Ông Tô Hiến T.
Nơi cư trú: 230 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đ - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà và ông Vòng Nhật S quen biết và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến năm 1996 hai bên gia đình đã tổ chức lễ ăn hỏi và đến tháng 4 năm 1998 hai bên gia đình làm lễ cưới tại nhà ông Vòng Anh D ở khối 12, phường T thành phố B (có hình ảnh kèm theo), sau khi cưới vợ chồng chung sống tại 46 D, thành phố B nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến ngày 17/10/1998 bà sinh cháu Vòng Thị Minh Hạnh khi sinh con ông S chưa làm giấy khai sinh vì lý do mất hộ khẩu sau đó do kinh tế khó khăn lo làm ăn nên không đi làm giấy khai sinh cho cháu H . Bà và ông S chung sống với nhau đến năm 2001 do mâu thuẫn vợ chồng nên bà đưa cháu H về nhà bố mẹ đẻ ở Gia Lai sinh sống, ông S vẫn thường xuyên sang thăm mẹ con bà và đưa cháu H về chơi tại số nhà 46 D, thành phố B. Đến ngày 11 tháng 4 năm 2011 bà ở Gia Lai có đi làm giấy khai sinh cho cháu H tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, G do ông S đồng ý nên trong giấy khai sinh của cháu H ghi cha là Vòng Nhật S , ngoài ra bà và ông S không có người con nào khác.

Vào ngày 31/7/2011 ông S đột ngột chết không để lại di chúc, các anh chị em của ông S có gọi mẹ con bà về chịu tang ông S , sau khi chịu tang ông S xong thì bà đưa cháu H về G sinh sống.

Vào năm 2013 bà Vòng Thị M có khiếu nại yêu cầu hủy giấy khai sinh của cháu H và Ủy ban nhân dân huyện Chư P, tỉnh G đã thu hồi, hủy bỏ giấy khai sinh của

cháu H với lý do ông S và bà sống chung không đăng ký kết hôn. Tháng 8 năm 2015 bà khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G về hủy giấy khai sinh của cháu H là sai nhưng sau đó bà đã rút đơn khởi kiện vì Tòa án huyện G giải thích về Tòa án thành phố B làm thủ tục nhận cha cho con nên bà đã rút đơn khởi kiện.

Để đảm bảo quyền lợi của cháu H bà yêu cầu Tòa án giám định ADN của cháu H và các anh chị em của ông S là ông Vòng Anh D , bà Vòng Thị Ngọc L , bà Vòng Thị M và ông Vòng Anh D để xác định cháu H là con của ông S . Tại kết luận giám định số 218/HG11.20/TC-ADN ngày 17/11/2020 của Trung tâm giám định ADN và di truyền Gen Việt xác định: Vòng Thị Minh H có liên quan huyết thống theo dòng X với Vòng Thị M , Vòng Thị Ngọc L , Vòng Anh D , Vòng Anh D . Vì vậy bà yêu cầu Tòa án xác định cháu Vòng Thị Minh H là con của ông Vòng Nhật S.

Về yêu cầu chia di sản thừa kế là thửa số 164, tờ bản đồ 47, diện tích khoảng 475 m² địa chỉ tổ 4, khối 9, phường T, thành phố B. Trong quá trình hòa giải các bên đã tự thỏa thuận phân chia nên bà xin rút yêu cầu khởi kiện về chia di sản thừa kế.

2. Bà Vòng Thị Ngọc L là bị đơn và đại diện theo ủy quyền của ông Vòng Anh D trình bày:

Bố bà tên là Vòng Say N (chết năm 1983) Mẹ Phạm Thị L (chết năm 1993), gia đình có 06 anh chị em: Ông Vòng Say H (đã chết năm 2006), ông Vòng Anh D, bà Vòng Thị Ngọc L, bà Vòng Thị M , ông Vòng Nhật S (đã chết năm 2011) và ông Vòng Anh D . Ngoài ra không có anh chị em nào khác.

Về xác định cha cho con của bà Nguyễn Thị M : Ông Vòng Nhật S là em trai của bà, trước đây ông Vòng Nhật S đi làm thuê tại huyện C, Đ có quen bà Nguyễn Thị M đến lúc bà M đã có bầu nên mẹ bà M đến gia đình bà nói chuyện nên gia đình bà có làm mấy mâm cơm tại nhà ông Vòng Anh D để cho bà M về sống với ông S (có hình ảnh kèm theo). Sau đó bà M và ông S về sống ở tại căn nhà tại 46 D, thành phố được 03 tháng sau sinh cháu H Bà M và ông S sống chung xảy ra mâu thuẫn nên bà M tự viết đơn ly hôn ông S vào ngày 02/01/1999 và đi đâu biệt tích. Năm 2011 ông S chết thì bà Vòng Thị M gọi bà M và cháu H về để chịu tang ông S , sau đó thì bà M bỏ đi đến năm 2012 bà M trở về thuê giang hồ về đập phá nhà cửa, bàn thờ của tổ tiên và bàn thờ của ông S . Bà M khởi kiện yêu cầu yêu cầu chia di sản thừa kế của ông S và có đưa giấy khai sinh thì gia đình bà mới biết cháu H mang họ Vòng, gia đình bà đi kiện hủy giấy khai sinh của cháu H Ủy ban nhân dân thị trấn C đã hủy giấy khai sinh của cháu H Lúc đầu bà không đồng ý cho mẫu giám định ADN nhưng sau đó nghĩ đến tình người nên bà đã cho mẫu để giám định. Tại kết luận giám định số: 218/HG11.20/TC-AND ngày 17/11/2020 của Trung tâm giám định ADN và di truyền Gen Việt xác định: Vòng Thị Minh H có liên quan huyết thống theo dòng X với Vòng Thị M , Vòng Thị Ngọc L , Vòng Anh D, Vòng Anh D. Qua kết quả giám định thể hiện cháu H có huyết thống với gia đình bà nên bà đồng ý và cũng yêu cầu Tòa án

xác định cháu H là con của ông Vòng Nhật S để làm khôi phục lại giấy khai sinh cho cháu H

Về yêu cầu chia di sản thừa kế thì gia đình chúng tôi đã tự thỏa thuận, bà M đã rút yêu cầu khởi kiện nên bà đồng ý và không có ý kiến gì.

3. Bà Vòng Thị M là bị đơn và đại diện theo ủy quyền của ông Vòng Anh D trình bày:

Bà L trình bày nội dung trên là đúng. Hiện nay bà M khởi kiện yêu cầu xác định cháu H là con của ông S thì bà đồng ý.

Về yêu cầu chia di sản thừa kế thì trong gia đình đã tự thỏa thuận phân chia nên bà M đã rút yêu cầu khởi kiện bà không có ý kiến gì.

4. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

4.1. Tại bản tự khai ngày 24/6/2019 cháu Vòng Thị Minh H :

Cháu là con của ông Vòng Nhật S (đã chết năm 2011) và mẹ là bà Nguyễn Thị M bố mẹ cháu làm đám hỏi năm 1996 và đám cưới năm 1998 và sinh ra cháu dưới sự chứng kiến của hai bên gia đình. Năm 2001 mẹ cháu đưa cháu về Gia Lai sinh sống nhưng bố cháu vẫn thường xuyên sang thăm cháu và đưa cháu về thành phố B chơi đến năm 2011 bố chết thì được các bác của bố báo tin nên cháu và mẹ có về dự đám tang bố sau đó lại về Gia Lai ở. Năm 2012 bác M gọi mẹ con cháu về sửa sang nhà cửa tại 46 D, thành phố B để ở. Năm 2013 bác M, Lỗi hủy giấy khai sinh của cháu từ đó việc học hành, thi cử của cháu gặp rất nhiều rắc rối. Nguyên vọng của cháu yêu cầu Tòa án giám định ADN để xác định cháu là con của ông S và khôi phục giấy khai sinh cho cháu tiếp tục đi học; Còn chia tài sản thì mẹ đã rút yêu cầu thì cháu không ý kiến gì.

3.2. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bà Nguyễn Thị Minh A trình bày:

Bà là vợ của ông Vòng Say H đã chết bà đồng ý lời khai của bà L và không bổ sung gì khác.

4.3. Ông Lương Ngọc H trình bày: Ông là chồng của bà L, ông đồng ý với lời khai của bà L và không bổ sung gì.

4.4. Bà Trần Thị O trình bày: Bà là vợ của ông Vòng Anh D, bà đồng ý với lời khai của bà L không bổ sung gì thêm.

4.5. Tại bản tự khai ngày 27/5/2019 bà Nguyễn Thị T và ông Thiệu Văn T trình bày:

Năm 2003 vợ chồng chúng tôi có mua diện tích đất 150m² tại khối 9, phường T, thành phố B của ông Vòng Nhật S với giá 17.200.000đồng có giấy sang nhượng đất, vợ chồng tôi đã trả đủ tiền cho ông S và nhận đất, làm nhà ở ổn định từ đó cho đến nay không tranh chấp. Hiện nay bà M khởi kiện chia diện tích đất tại 46 Dã Tượng, thành phố Buôn Ma Thuột thì không liên quan đến diện tích mà hiện nay ông bà đang sinh sống.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công nhận ông Vòng Nhật S là cha đẻ của cháu Vòng Thị Minh H ; Đình chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M yêu cầu xác định ông Vòng Nhật S là cha ruột của cháu Vòng Thị Minh H . Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xác định là “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tất cả các bị đơn cư trú tại thành phố Buôn Ma Thuột nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về yêu cầu chia di sản thừa kế: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà M đã rút yêu cầu chia di sản thừa kế đối với thửa đất số 164, tờ bản đồ 47, diện tích khoảng 475m² địa chỉ tổ 4, khối 9, phường T, thành phố B. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu của bà M là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện này.

2.2. Về yêu cầu xác định cha cho con: Căn cứ lời khai của các đương sự thể hiện bà M và ông S sống chung với nhau từ năm 1994 đến đầu năm 1998 có tổ chức lễ cưới (có hình ảnh đám cưới năm 1998) nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung thì ngày 17/10/1998 sinh được cháu H đến năm 2001 do mâu thuẫn vợ chồng nên bà M và ông S không còn sống chung với nhau nữa năm 2011 bà M đăng ký khai sinh cho cháu H theo Giấy khai sinh số 67, quyển số 02 ngày 11/4/2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh G ghi tên cha Vòng Nhật S . Ngày 05/3/2013 UBND huyện C ban hành Quyết định 163/QĐ-UBND thu hồi hủy bỏ giấy khai sinh số 67, quyển số 02 ngày 11/04/2011 của UBND thị trấn C vì đăng ký sai quy định có phần khai về cha nhưng không có hồ sơ, giấy tờ (không có đăng ký kết hôn, không có nhận cha cho con).

Lời khai của bà Vòng Thị M , bà Vòng Thị Ngọc L. ông Vòng Anh D và ông Vòng Anh D đều thừa nhận bố là Vòng Say N và mẹ Phạm Thị L (đều đã chết) sinh

được 06 anh chị em: Ông Vòng Say H, ông Vòng Anh D, bà Vòng Thị Ngọc L, bà Vòng Thị M, ông Vòng Nhật S và ông Vòng Anh D.

Căn cứ vào kết luận giám định số: 218/HG11.20/TC-ADN ngày 17/11/2020 của Trung tâm giám định ADN và di truyền Gen Việt xác định: Vòng Thị Minh H có liên quan huyết thống theo dòng X với Vòng Thị M, Vòng Thị Ngọc L, Vòng Anh D, Vòng Anh D.

Từ những căn cứ đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh, xác định ông Vòng Nhật S là cha đẻ của cháu H

[3]. Về án phí Dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng nhưng bà M tự nguyện chịu toàn bộ án phí và chi phí tố tụng. Trả lại cho bà M số tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 88; khoản 1 Điều 90 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế .

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M về xác định cha cho con.

Xác định ông Vòng Nhật S , sinh năm 1966 là cha đẻ của cháu H , sinh ngày 17/10/1998.

Cháu H được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục khai sinh theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 300.000đồng tiền án phí xác nhận cha cho con được khấu trừ vào số tiền 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/30552 ngày 19/5/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu chi phí giám định ADN là 9.500.000đồng (Bà M đã nộp theo phiếu thu ngày 24/11/2020 của Trung tâm Gen Việt)

Trả lại cho bà Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng 2.200.000đồng theo biên lai trên.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Lê Thị Mai